

Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày 18-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HS ngày 03/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm: 1981, tại Campuchia; Nơi thường trú: Tổ 1, ấp V, xã L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD: số 070081001033; cấp ngày 08 tháng 4 năm 2021, Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; Con ông Nguyễn Công B và bà Nguyễn Thị N; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 21/8/2024, bị Công an huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước (nay là Công an tỉnh Đồng Nai) xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 80/QĐ-XPHC. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là cậu của Trần Văn N, từ tháng 5 năm 2025, N và L đến thuê phòng tại nhà trọ “Hải N” thuộc tổ 7, khu phố 1, phường M, tỉnh Đồng Nai của bà Nguyễn Thị N làm chủ để sinh sống. Từ tháng 6 năm 2025 đến ngày 26 tháng 7 năm 2025, Lai đã 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào đêm một ngày trong tháng 6 năm 2025, L nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên điện thoại nhờ Ếch (không xác định được nhân thân) mua dùm 200.000đ ma túy đá. Khoảng 40 phút sau có 01 người phụ nữ (không xác định được nhân thân) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển kiểm soát, đặc điểm) mang 01 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa ma túy đá đến phòng trọ giao cho L, L đưa 200.000đ cho người phụ nữ. Sau đó, L đổ ma túy vào trong phễu thủy tinh của bộ dụng cụ, rồi dùng quẹt gas đốt cho ma túy trong phễu thủy tinh hoá hơi rồi hút vào cơ thể. L sử dụng được khoảng 01 tiếng thì N đi làm về. Lúc này, L hỏi N “mày có rít hơi không?” (nghĩa là rủ N cùng sử dụng trái phép chất ma túy), N tự cầm bộ dụng cụ để sử dụng, N hút được khoảng 03 hơi thì để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà rồi đi lên gác phòng trọ ngủ, còn L tiếp tục sử dụng đến khi hết ma túy trong nỏ mới nghỉ.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 00 một ngày khoảng giữa tháng 7/2025, L điện thoại nhờ Ếch mua 200.000đ ma túy để sử dụng. Đến khoảng hơn 20 giờ 00 cùng ngày thì có người phụ nữ lần trước đến giao cho L 01 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa ma túy đá, L trả 200.000đ cho người phụ nữ. Sau đó, L đổ ma túy vào trong phễu thủy tinh của bộ dụng cụ, rồi dùng quẹt gas đốt cho ma túy trong phễu thủy tinh hoá hơi rồi hút vào cơ thể. L sử dụng được khoảng 01 giờ thì N đi làm về, L cũng hỏi N “mày có rít hơi không?”, N tự cầm bộ dụng cụ để sử dụng, N hút được khoảng 02 - 03 hơi thì để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà rồi đi lên gác ngủ, còn L tiếp tục sử dụng đến khi hết ma túy trong nỏ mới nghỉ.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 26/7/2025, L điện thoại cho Ếch mua giúp cho 01 tép ma túy đá với giá 200.000đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Ếch điều khiển xe mô tô (không rõ loại xe, biển kiểm soát, đặc điểm xe) đến phòng trọ đưa cho L 01 tép ma túy đá đựng trong 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ, được hàn kín 02 đầu. L rủ Ếch ở lại phòng trọ sử dụng ma túy chung thì Ếch đồng ý. Sau đó, L và Ếch vào trong phòng trọ của L và chốt cửa bên trong. L lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, sau đó L dùng kéo cắt 01 đầu đoạn ống hút chứa ma túy và đổ ma túy vào phễu thủy tinh, dùng quẹt gas đốt phía dưới phễu và hút ma túy đá, sau khi hút được 01 hơi thì L đưa cho Ếch hút. Cả hai hút ma túy đến khoảng 21 giờ thì N đi làm về. L hỏi N “có hút 01 hơi không”, N ngồi xuống lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của L, bật lửa đốt dưới phễu hút 03 hơi, sau đó đi ra ngoài. Còn lại L và Ếch luân phiên hút hết ma túy

trong bộ dụng cụ rồi nghỉ, trong phễu thủy tinh vẫn còn đọng lại phần cặn ma túy đá màu nâu.

Vào lúc 16 giờ ngày 28/7/2025, Công an phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà trọ của bà Nh, phát hiện trong phòng của L có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Kết quả kiểm tra nhanh, L dương tính với ma túy đá.

Tại Kết luận giám định số 1357/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: chất màu nâu đen bám dính trong nỏ thủy tinh thu được của Nguyễn Văn L là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0181gam.

Tại Kết luận giám định số 1359/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn L gửi giám định có tìm thấy chất ma túy là Methamphetamine và sản phẩm chuyên hoá của Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 28/01/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử Xử phạt bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Từ tháng 5 đến tháng 7/2025, bị cáo 03 lần có hành vi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng cùng với N.

Hành vi của bị cáo cung cấp ma túy, dụng cụ để bị cáo cùng N sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi nên phạm tội thuộc tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi; bị cáo đã từng được đưa đi cai nghiện bắt buộc, được quản lý sau cai nghiện nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đi vào con đường sử dụng chất ma túy. Không những thế bản thân tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy mà khi biết cháu mình là N cũng nghiện ma túy thì bị cáo không những không làm gương, khuyên nhủ N tránh xa hoặc cai nghiện ma túy mà bị cáo còn cung cấp ma túy cũng như dụng cụ để N cùng sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Trần Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với L nhưng không tham gia vào việc chuẩn bị ma túy, dụng cụ nên không đồng phạm với L về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. N đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Nh là chủ cơ sở kinh doanh nhà trọ “Hải Nh” và người trực tiếp quản lý nhà trọ là chị Nguyễn Thị O: khi cho L và N thuê phòng trọ không biết L và N sử dụng làm nơi sử dụng ma túy nên không xem xét.

Đối với Võ Ngọc A ở cùng phòng trọ với L và N nhưng không biết việc L và nhiều sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét.

Đối với đối tượng tên Éch, chưa xác định được nhân thân lai lịch cần tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Gồm 01 tim quẹt gas tự chế không nhãn hiệu; 01 quẹt gas không nhãn hiệu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bao gồm: 01 bình đựng nước làm bằng thủy tinh, cao 14cm, có nắp vặn bằng nhựa màu đỏ đường kính 04cm, có quần băng keo màu đen, trên nắp có đục 02 lỗ tròn, một lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng dài 24cm, 01 lỗ được gắn nỏ thủy tinh dạng phễu kích thước dài 04cm, rộng 03cm); 01 cây kéo có cán bọc nhựa màu đen, chiều dài 22cm. Đây là những dụng cụ để L dùng trong việc sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án. Tuy nhiên, về mức hình phạt có phần hơi nghiêm khắc nên chỉ được chấp nhận một phần.

Án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 29/7/2025.

[3]. Vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 tim quẹt gas tự chế không nhãn hiệu; 01 quẹt gas không nhãn hiệu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bao gồm: 01 bình đựng nước làm bằng thủy tinh, cao 14cm, có nắp vặn bằng nhựa màu đỏ đường kính 04cm, có quần băng keo màu đen, trên nắp có đục 02 lỗ tròn, một lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng dài 24cm, 01 lỗ được gắn nỏ thủy tinh dạng phễu kích thước dài 04cm, rộng 03cm); 01 cây kéo có cán bọc nhựa màu đen, chiều dài 22cm

Vật chứng được chuyển theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số KV10/2026/048 ngày 24/02/2026.

[4]. Án phí và quyền kháng cáo:

Án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai
- Công an;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Hải